

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03 ngày 4 tháng 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan Nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan tổ chức;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 3163/TTr-STTTT ngày 29 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; bãi bỏ Kế hoạch số 10633/KH-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về triển khai thực hiện “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT, thi hành);
- Bộ TT&TT (VBĐT, báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCTUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành (VBĐT);
- UBND các huyện, TX, TP (VBĐT);
- Thành viên BCD xây dựng CQĐT tỉnh (VBĐT);
- Báo Khánh Hòa, Đài PTTH Khánh Hòa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, NN, HN. 12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Văn Thiệu

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 14/12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Quyết định số 749/QĐ-TTg và Quyết định số 942/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy; xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và lộ trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số; đưa tỉnh Khánh Hòa nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

b) Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, xây dựng tỉnh Khánh Hòa thành đô thị thông minh, đưa tỉnh Khánh Hòa nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025, Khánh Hòa nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số

- Về phát triển chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (bao gồm cả thiết bị di động); 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Về phát triển kinh tế số: Kinh tế số chiếm tối thiểu 10% GRDP của tỉnh; phấn đấu 100% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số.

- Về phát triển xã hội số: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã, phường; phổ cập toàn diện dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 50%.

b) Đến năm 2030, Khánh Hòa hoàn thành cơ bản chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh, thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số, tiếp tục duy trì các mục tiêu đạt được trong giai đoạn trước và đạt được một số mục tiêu như sau :

- Về phát triển chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cơ sở khai thác kho dữ liệu trực tuyến dùng chung của tỉnh; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; hình thành các nền tảng dữ liệu mở phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

- Về phát triển kinh tế số: Kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GRDP của tỉnh; phần đầu 80% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số.

- Về phát triển xã hội số: Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, mạng di động 5G; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

a) Tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền các cấp, các ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Chính quyền các cấp, các ngành tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Người đứng đầu chính

quyền các cấp, các ngành chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của địa phương, đơn vị; lấy việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu chính quyền các cấp và các sở, ban, ngành, đơn vị.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số, kết hợp rà soát các điều kiện của địa phương để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là đổi mới mô hình, quy trình hoạt động, kết hợp áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và phổ cập các ứng dụng, các tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân.

- Có cơ chế, chính sách ưu tiên, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ, thúc đẩy việc chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả tại các doanh nghiệp; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số và khai thác sử dụng môi trường số.

- Chủ động liên kết, đẩy mạnh hợp tác với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu, các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

c) Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuân thủ nguyên tắc an toàn thông tin, an ninh mạng; tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh, bắt đầu từ các đô thị, khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn tỉnh. Tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G và phổ cập điện thoại di động thông minh.

- Triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; qua đó có chính sách, lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của địa phương.

d) Phát triển dữ liệu

- Số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm tập trung, thông suốt, đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số. Tạo lập các nguồn cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực, trước hết phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, làm cơ sở để xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp với Công dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); thực hiện chia sẻ, tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác

chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

- Xây dựng Kho lưu trữ điện tử của tỉnh theo quy định tiêu chuẩn Kho lưu trữ số để phục vụ cho việc nộp lưu trữ và tìm kiếm, xử lý dữ liệu được nhanh chóng, hiệu quả.

- Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến tới hình thành các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

đ) Phát triển nền tảng, hệ thống

- Nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng hiện có, như: Nền tảng Chính quyền điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin địa lý quản lý hạ tầng kinh tế - xã hội, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); phát triển mới các nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp, định danh điện tử, nền tảng đô thị thông minh và chủ động phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các nền tảng dùng chung do Chính phủ quy định.

- Triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), trong đó có Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng, kết hợp đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại để chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó và khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn, an ninh mạng; giám sát động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, bảo vệ an toàn các nguồn thông tin, dữ liệu trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số, tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng, góp phần phòng, chống có hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập trái phép các hệ thống thông tin.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

a) Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

b) Bảo đảm hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số, đặc biệt là quản lý, vận hành đô thị thông minh; đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy, tăng cường trao đổi văn bản điện tử,...

c) Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của tỉnh.

Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được lưu giữ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm cho việc quản lý, khai thác sử dụng lâu dài và được nộp lưu vào lưu trữ cơ quan khi đến hạn.

d) Tăng cường giao dịch điện tử trong cung cấp dịch vụ công ích, nhất là việc triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

a) Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

b) Tạo cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới; đẩy mạnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động trong giao dịch điện tử; phát triển thương mại điện tử an toàn, bền vững.

c) Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số, tham gia vào hệ sinh thái số của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế.

d) Đẩy mạnh mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới. Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn,... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh.

đ) Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu doanh nghiệp và người lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

a) Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp.

b) Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh; khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương. Thực hiện thí điểm xây dựng khu dân cư điện tử ở một số địa phương có đủ điều kiện.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết hợp kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về cung cấp và sử dụng thông tin số; hướng đến xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, mang tri thức và có giá trị sử dụng cao.

d) Phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân (mỗi người dân một điện thoại di động thông minh), mỗi hộ gia đình một đường cáp quang; có chính sách khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Xây dựng đô thị thông minh

Xây dựng thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa và huyện Cam Lâm theo mô hình đô thị thông minh. Trước mắt, khẩn trương xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang theo hướng kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và quản lý, phát triển kinh tế - xã hội bằng công nghệ.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ

Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm tạo bước đột phá, thay đổi phương thức quản lý, nâng cao năng lực chỉ đạo và điều hành lĩnh vực du lịch; tạo lập môi trường để các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ có thể chia sẻ, liên kết cung cấp các dịch vụ ngày càng đa dạng, chất lượng và hiệu quả cho du khách.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, nền tảng kết nối mạng lưới các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; triển khai bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử để hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản trị y tế thông minh dựa trên các công nghệ số; hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề nghiệp

Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; nền tảng quản lý và chia sẻ tài nguyên học tập, giảng dạy; nền tảng kết nối mạng lưới các trường từ mầm non đến THPT trên địa bàn tỉnh; số hóa dữ liệu hình thành cơ sở dữ liệu tập trung toàn tỉnh về: Giáo viên, học sinh, bằng cấp, chứng chỉ, chương trình, giáo trình, học cụ, học liệu; bước đầu áp dụng phân tích dữ liệu lớn trong quản lý, điều hành ngành giáo dục dựa trên số liệu.

đ) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

Phát triển hệ thống giao thông thông minh; phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng; chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; các giải pháp thông minh trong quan

trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai; cung cấp dịch vụ chia sẻ thông tin hiện trạng và quy hoạch tài nguyên và môi trường trên môi trường mạng.

Danh mục nhiệm vụ trọng tâm được nêu tại Phụ lục đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trong đó, phần đầu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số chiếm 1% tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh.

2. Hằng năm, các sở, ban, ngành lập dự toán triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số vào Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trong Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

3. Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các dự án phát triển hạ tầng, nền tảng, hệ thống phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; cho ý kiến về nội dung chuyên môn các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch hàng năm của các sở, ban, ngành, địa phương. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất điều chỉnh các nội dung khi cần thiết.

c) Xây dựng chiến lược, chính sách quản trị dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông để phát triển hạ tầng số.

d) Kêu gọi các doanh nghiệp viễn thông và công nghệ thông tin ngoài tỉnh và chỉ đạo các doanh nghiệp có đủ năng lực trên địa bàn tỉnh hỗ trợ các giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin cho thuê dành cho các sở, ngành, địa phương.

đ) Tổ chức thực hiện các giải pháp bảo đảm nâng cao và duy trì thứ hạng đánh giá kết quả xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.

e) Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện thành công Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan

tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công của địa phương để triển khai các dự án đầu tư theo quy định pháp luật đầu tư công thuộc phạm vi của Kế hoạch, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tổng hợp lập cùng thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, Sở Tài chính cân đối nguồn ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền giao dự toán để thực hiện.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý; chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Bên cạnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên: Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được trang bị, chuyển giao; đẩy mạnh việc giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến và cung cấp dịch vụ, nội dung số cho người dân, doanh nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương;...

- Thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình qua nội dung chỉ đạo của các cấp, các ngành và qua thực tiễn hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương; từ đó nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ mới, các đề tài nghiên cứu, các sáng kiến kinh nghiệm,... nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, các nhiệm vụ thường xuyên, các nhiệm vụ mới,... được cụ thể hóa bằng các hạng mục công việc chi tiết và dự toán kinh phí thực hiện theo hàng năm và đưa vào Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm bảo đảm cho việc xem xét, phê duyệt, cấp kinh phí và tổ chức thực hiện được thống nhất, hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

(Đính kèm phụ lục).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Văn Thiệu

Phụ lục
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYÊN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

TT	Nhiệm vụ và yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
I	Về cơ chế, chính sách			
1	Tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và vai trò của chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; các cơ quan báo chí của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở	Thường xuyên
2	Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp, nhà đầu tư	Thường xuyên
3	Nghiên cứu, đề xuất triển khai các chương trình hợp tác phục vụ chuyển đổi số; huy động các nguồn lực thúc đẩy chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; các viện, trường, trung tâm nghiên cứu; các đối tác trong và ngoài nước	Thường xuyên
II	Về đào tạo nguồn nhân lực			
1	Đào tạo nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
2	Đào tạo nhân lực phục vụ chuyển đổi số cho doanh nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp, nhà đầu tư	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ và yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
3	<p>Phổ cập kiến thức phục vụ chuyển đổi số cộng đồng</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa	Thường xuyên
III	Về nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin			
1	<p>Dự án “Xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang”, đáp ứng yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình, kiến trúc, thiết kế cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thiết lập kết nối mạng đến các hệ thống thông tin, các thiết bị quan sát, cảm biến, định vị, phát sóng vô tuyến,... tại các cơ quan, các doanh nghiệp, các khu vực dân cư trên địa bàn thành phố, bảo đảm khả năng thu thập thông tin (dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vị trí, sóng vô tuyến,...). - Tạo kênh tương tác trao đổi, cung cấp, tiếp nhận thông tin đa chiều; nhận diện và xử lý thông tin tự động, nhanh chóng và chính xác. - Tích hợp trực tuyến với các nguồn cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống Covid-19, kết hợp số hóa bộ tiêu chí kiểm soát dịch Covid-19 tại địa phương để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm soát tình hình dịch bệnh Covid-19 trên toàn thành phố Nha Trang. - Quản lý tình hình phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ thông minh tại địa phương thông qua các ứng dụng số (lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm). - Đồng bộ dữ liệu dùng chung của tỉnh và dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực liên quan đến địa phương. 	UBND thành phố Nha Trang	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1: Xây dựng hoàn thành thí điểm mô hình đô thị thông minh (2021 – 2022). - Giai đoạn 2: Tiếp tục mở rộng cung cấp các dịch vụ thông minh (sau năm 2022)
2	Nhóm dự án “Xây dựng mô hình đô thị thông minh tại	UBND thành phố	Sở Thông tin và	- Giai đoạn 1: Xây

TT	Nhiệm vụ và yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
	<p>thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm”, đáp ứng yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình, kiến trúc, thiết kế cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thiết lập kết nối mạng đến các hệ thống thông tin, các thiết bị quan sát, cảm biến tại các cơ quan, các doanh nghiệp, các khu vực dân cư trên địa bàn thành phố. - Tạo kênh tương tác trao đổi, cung cấp, tiếp nhận thông tin đa chiều; nhận diện và xử lý thông tin tự động, nhanh chóng và chính xác. - Tiếp nhận các nguồn cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống Covid-19 (từ dự án thí điểm tại thành phố Nha Trang), kết hợp số hóa bộ tiêu chí kiểm soát dịch Covid-19 tại địa phương để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm soát tình hình dịch bệnh Covid-19 tại địa phương. - Quản lý tình hình phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ thông minh tại địa phương thông các ứng dụng số, trong đó tập trung vào các nội dung thuộc thể mạnh của địa phương. - Đồng bộ dữ liệu dùng chung của tỉnh và dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực liên quan đến địa phương. 	<p>Cam Ranh, UBND thị xã Ninh Hòa, UBND huyện Cam Lâm</p>	<p>Truyền thông; các sở, ban, ngành</p>	<p>dựng hoàn thành mô hình đô thị thông minh (2021 – 2023).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 2: Tiếp tục mở rộng cung cấp các dịch vụ thông minh (sau năm 2023)
3	<p>Dự án “Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa”, đáp ứng yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình, kiến trúc, thiết kế theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Kết nối mạng đến các hệ thống thông tin, các Trung tâm điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương. - Quản lý, xử lý các nguồn thông tin, dữ liệu qua kết nối với 	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1: Xây dựng hoàn thành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (2021 – 2023). - Giai đoạn 2: Nâng cấp, mở rộng nội dung

TT	Nhiệm vụ và yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
	<p>các hệ thống thông tin, các Trung tâm điều hành tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; qua tương tác, trao đổi với người dân, doanh nghiệp;... theo phân cấp, phân quyền; giám sát thực thi và tổng hợp báo cáo kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tình hình phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ thông minh trên địa bàn toàn tỉnh thông các ứng dụng số, đặc biệt là cung cấp các thông tin, số liệu nhanh chóng, chính xác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định của các cấp lãnh đạo. - Đồng bộ dữ liệu dùng chung và dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực của tỉnh và dữ liệu quốc gia. - Phát triển hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành hệ thống mạng (NOC) cho Trung tâm dữ liệu tỉnh và mạng diện rộng (WAN) của tỉnh. - Phát triển Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh. 			<p>giám sát, điều hành của Trung tâm (sau năm 2023)</p>
4	<p>Dự án “Xây dựng nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa (LGSP)”, đáp ứng các yêu cầu về thành phần, chức năng, tính năng kỹ thuật, hiệu năng sử dụng và an toàn bảo mật theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 – 2023
5	<p>Dự án “Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa”, đáp ứng yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); thực hiện chia sẻ, tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo. - Kênh cung cấp thông tin, dữ liệu mở phục vụ người dân 	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1: Phát triển và thiết lập Kho dữ liệu dùng chung (2023 – 2025). - Giai đoạn 2: Nâng cấp, bổ sung Kho dữ liệu dùng chung (sau

TT	Nhiệm vụ và yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
	và doanh nghiệp, tiến tới hình thành các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.			năm 2025)
6	<p>Dự án “Xây dựng Kho lưu trữ điện tử tỉnh Khánh Hòa”, đáp ứng yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ quy định tiêu chuẩn Kho lưu trữ số. - Bảo đảm việc lưu trữ, quản lý, tìm kiếm, xử lý dữ liệu được thuận lợi, an toàn. 	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, địa phương	2022 – 2025
7	<p>Nhóm dự án “Nâng cấp, bổ sung các hệ thống thông tin dùng chung”, đáp ứng yêu cầu sử dụng trong bối cảnh mới, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Cổng thông tin điện tử tỉnh. - Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa. - Hệ thống thông tin địa lý (GIS) quản lý cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa. - Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (E-Office) – “Nhắc việc”. - Hệ thống quản lý nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa (trong đó bổ sung, hoàn thiện các chức năng quản lý chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức). 	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
8	<p>Nhóm dự án “Số hóa dữ liệu hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương”, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.</p>	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Theo Kế hoạch số 13721/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh
9	<p>Nhóm dự án “Nâng cấp, bổ sung các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực”, đáp ứng yêu</p>	Các sở, ban, ngành, địa	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ và yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
	câu quản lý chuyên môn, trong đó ưu tiên phát triển các kênh tương tác, trao đổi thông tin với người dân, doanh nghiệp, vừa tạo thuận lợi cho hoạt động quản lý nhà nước, vừa tăng cường sự tham gia của người dân trong quản lý công.	phương		
10	Nhóm dự án “Triển khai xây dựng khu dân cư điện tử” (thực hiện ở một số địa phương có đủ điều kiện).	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1: Triển khai thí điểm khu dân cư điện tử (2022 – 2024). - Giai đoạn 2: Triển khai nhân rộng khu dân cư điện tử (sau năm 2024, sau khi tổng kết, đánh giá giai đoạn 1)
11	Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa” , đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ du lịch.	Sở Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1: Xây dựng Trung tâm điều hành thông tin hỗ trợ khách du lịch (2022 – 2023). - Giai đoạn 2: Phát triển các ứng dụng phục vụ quản lý du lịch và cung cấp dịch vụ (sau năm 2023)
12	Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành y tế” , đáp ứng yêu cầu hỗ trợ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe trên nền tảng dữ liệu số.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	2022 – 2025



TT	Nhiệm vụ và yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
13	Dự án “ Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục và đào tạo ”, phục vụ yêu cầu quản lý toàn diện công tác giảng dạy và học tập trên nền dữ liệu số (quản lý tài nguyên phục vụ giảng dạy, học tập; quản lý giáo viên, học sinh; quản lý kết quả học tập; hỗ trợ dạy và học từ xa;...).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	2022 – 2025
14	Dự án “ Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nông nghiệp tập trung ”, theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	2022 – 2025
15	Dự án “ Xây dựng hệ thống thông tin quản lý giao thông vận tải ”, đáp ứng yêu cầu quản lý và cung cấp thông tin tự động về tình trạng giao thông; đẩy mạnh phát triển, kiểm soát hoạt động logistic và cung cấp dịch vụ về giao thông trên nền tảng dữ liệu số.	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	2022 – 2025
16	Dự án “ Xây dựng hệ thống thông tin quản lý tài nguyên – môi trường ”, đáp ứng yêu cầu quản lý toàn diện nguồn thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường, đặc biệt ưu tiên các vấn đề tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội: Quy hoạch tài nguyên và môi trường; quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường; cảnh báo sớm thiên tai và cung cấp dịch vụ công.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	2022 – 2025
17	Dự án “ Phát triển khu (cụm) Công nghệ thông tin tập trung tỉnh Khánh Hòa ”, đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và tiêu chí theo quy định của Nhà nước, bảo đảm thực hiện:	Sở Thông tin và Truyền thông; các nhà đầu tư; doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, địa phương	- Giai đoạn 1: Lập, phê duyệt dự án (2025). - Giai đoạn 2: Triển khai dự án (sau năm

TT	Nhiệm vụ và yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và kinh doanh các công trình hạ tầng kỹ thuật. - Nghiên cứu - phát triển, chuyển giao ứng dụng về công nghệ thông tin. - Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin. - Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm phần cứng, điện tử công nghệ cao. - Đào tạo nhân lực công nghệ thông tin. - Ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp công nghệ thông tin; xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư về công nghệ thông tin. - Cung cấp dịch vụ phục vụ các hoạt động trong khu công nghệ thông tin tập trung,... 			2025)